

THÁI THUỘNG CẢM ỨNG THIÊN

Tập 154

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Địa điểm: Tịnh tông Học hội Singapore

Thời gian: 01/01/2000

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lư

Chư vị đồng học, chào mọi người! Nhân dịp đầu năm mới, chín tôn giáo lớn của Singapore đã liên kết tổ chức đêm liên hoan ẩm áp cầu nguyện hòa bình cho thiên niên kỷ mới, tôi xin chúc phúc mỗi vị đồng học năm mới cát tường như ý, phước tuệ tăng trưởng. Hôm nay là ngày đầu tiên của đại thế kỷ này, chúng tôi gặp mặt các đồng học, trong dịp gặp mặt lớn hiếm có này có một số đồng tu đã đưa ra mấy câu hỏi. Mấy câu hỏi này cũng là việc mà mọi người thường gặp phải, thế nhưng hàm nghĩa chân thật cũng là rất mơ hồ, mọi người mong muốn tôi giảng giải đơn giản với quý vị.

Câu hỏi đầu tiên, vì sao đệ tử nhà Phật khi vừa gặp mặt liền chấp tay xưng “A-di-đà Phật”, điều này có ý nghĩa gì?

Câu hỏi này hỏi rất hay, câu A-di-đà Phật nghĩa là chúc phúc, câu nói này là Phạn ngữ của Ấn Độ xưa, ngôn ngữ Ấn Độ xưa. Ý nghĩa của câu này, dùng cách nói hiện nay của chúng ta là “quang thọ vô lượng”, là một lời chúc phúc, chúc bạn trường thọ, chúc bạn trí tuệ quang minh, là lời chúc phúc. Hàm nghĩa trong lời chúc phúc rất sâu, sâu ở chỗ nào vậy? Sâu ở chỗ cảnh giác nhắc nhở bạn. Con người chúng ta ở thế gian này, quang minh mà cả đời chúng ta mong cầu là vô lượng quang, tâm địa quang minh chánh trực, đại công vô tư đối với hết thầy người, hết thầy sự, hết thầy vật, ý nghĩa này quan trọng. Mỗi ngày đều nghe lời nói này thì chúng ta liền cảnh giác chính mình, vì sao vậy? Có thể nói chính mình từ vô lượng kiếp đến nay, cũng có rất nhiều người không tin có đời trước, không tin có đời sau, cũng được. Vậy chúng ta chỉ tính kiếp này, từ ngày bạn bắt đầu chào đời cho đến khi bạn trưởng thành thì ý niệm của bạn đều là tự tư tự lợi, tự tư tự lợi là tối tăm, không phải là quang minh. Chúng ta buông xuống tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm có thể suy nghĩ vì xã hội, suy nghĩ vì nhân dân, suy nghĩ vì chúng sanh, vì hết thầy người, hết thầy việc, hết thầy vật mà toàn tâm toàn lực làm ra công hiến phục vụ thì tâm này là chánh đại quang minh. “A-di-đà Phật”, trong câu nói này hàm chứa ý nghĩa sâu sắc, ý nghĩa viên mãn như vậy, vậy thì

bản thân chúng ta mới có được hạnh phúc mỹ mãn chân thật, đương nhiên trong này đã bao gồm khỏe mạnh sống lâu.

Từ câu “A-di-đà Phật”, xem từ ý nghĩa câu chữ thì “A-di-đà” nghĩa là vô lượng, “Phật” nghĩa là quang thọ. Vô lượng nghĩa là bao gồm hết thấy vô lượng bên trong, tất cả những vô lượng mà bạn có thể nghĩ đến, cho nên đây là một lời chúc phúc rất viên mãn, rất hoàn mỹ. Chúng ta vừa gặp mặt thì câu đầu tiên liền nói “A-di-đà Phật”, câu nói này cùng với hết thấy chúng sanh trong hư không pháp giới đều tương ứng. Vì sao vậy? Vì đây là những gì hết thấy chúng sanh mong cầu, cho nên tâm tương ứng với hết thấy chúng sanh, trong đây nhất định không có mê tín. Câu nói này tổng kết hết thấy những lời nói tốt đẹp của thế gian, toàn bộ quy nạp lại, cho nên hết thấy những lời nói tốt lành của thế gian đều ở trong một câu này, một câu này là viên mãn rồi. Cho nên chúng ta hiểu được ý nghĩa này, xưng niệm “A-di-đà Phật” thì ý nghĩa sẽ càng viên mãn.

Câu hỏi thứ hai, anh hỏi “lục độ” có ý nghĩa gì?

Từ xưa đến nay, các pháp sư đại đức giải nghĩa “lục độ” có thể nói là rất nhiều, những lời giải nghĩa đó chúng ta ngày nay xem rồi, nghe rồi nhưng rất khó thể hội. Cho nên, Phật dạy chúng ta “lục độ” này là nguyên tắc của đời sống, quy phạm của đời sống, nhưng chúng ta trước giờ chưa có cách nào thực hiện được. Có rất nhiều đại đức đồng học cũng biết giảng, giảng được đâu đâu cũng là đạo, cũng trích dẫn kinh điển, thế nhưng lại không thực hành được, thế nên nói cũng chỉ là nói suông, không những là nói suông, hơn nữa còn tạo thành rất nhiều hiểu lầm. Cho nên, kinh luận của Phật là vĩnh hằng bất biến, giải nghĩa là tùy theo thời đại, tùy theo khu vực khác nhau mà có sự giải thích khác nhau. Điều này đối với người mới học Phật khi nghe đến sẽ cảm thấy vô cùng kỳ lạ, chẳng lẽ kinh điển của các bạn không có giải thích nhất định sao? Không có. Đây là điều không giống nhau giữa Phật pháp và sách thế gian, sách của thế gian khi triển khai ra thì chỉ có một giải thích, không thể làm giải thích thứ hai, Phật pháp không có giải thích nhất định. Không những Phật pháp không có giải thích nhất định mà Phật nói với chúng ta ở trong kinh, cả đời Phật chưa từng thuyết pháp, “Phật không có pháp để nói”, nếu ai nói Phật thuyết pháp thì người này báng Phật. Thế nên, Phật pháp là linh hoạt chứ không chết cứng, nếu như chỉ có giải thích nhất định thì đó là chết cứng, nhưng Phật pháp là linh hoạt.

Giống như một cái cây, cây là sống, bạn xem cây mỗi năm đều ra cành mới, mỗi năm đều thay lá mới, lá trên cây của năm nay nhất định không phải là lá của năm ngoái, lá năm ngoái đã rụng hết rồi; hoa nở năm nay nhất định không

phải là hoa của năm ngoái. Kinh điển giống như một cái cây, rễ cây và thân cây. Giảng giải của chúng ta giống như lá cây, giống như ngọn cây, năm nào cũng mới, tuy là mới nhưng nhất định không thể rời khỏi gốc rễ, là từ trong gốc rễ sanh ra. Bởi vậy, quý vị xem thử chú giải của kinh Phật, người Trung Quốc đọc tụng phổ biến nhất là kinh Kim Cang, kinh Kim Cang có mấy trăm loại chú giải. Nếu như kinh Kim Cang chỉ có một ý nghĩa, vậy thì một chú giải là đủ rồi, không cần thiết phải có chú giải thứ hai. Nội dung giảng của mỗi chú giải đều không giống nhau, thế nhưng đều không rời khỏi nghĩa thú căn bản của Kim Cang Bát-nhã, đây cũng là chỗ khó giải của Phật pháp.

Cho nên, khéo giảng thì nhất định phải hiểu rõ, chúng ta thường nói hiện đại hóa và bản thổ hóa. Bộ kinh này bạn giảng khi nào? Là giảng vào năm 2000, giảng ở chỗ nào vậy? Giảng tại khu vực này trên trái đất mà chúng ta đang sinh sống. Chúng ta kế thừa nghĩa lý giảng giải của người xưa, chúng ta lĩnh ngộ từ chỗ này, thể hội từ chỗ này. Thế nhưng không thể dùng cách giảng giải trước đây, nếu dùng cách giảng giải trước đây, được thôi, nếu dùng chú giải của người thời Đường thì chúng ta phải đem người hiện nay quay trở lại thời Đường, phải lùi lại hơn một ngàn năm để làm người thời Đường, người hiện nay chúng ta tiếp nhận không nổi. Nếu như giảng pháp ở nước Mỹ thì không những phải khiến cho người Mỹ lùi lại một ngàn năm, mà còn phải khiến người Mỹ trở thành người Trung Quốc, vậy thành cái gì rồi! Họ làm sao có thể tiếp nhận? Cho nên, chúng ta nhất định cần sửa cũ thành mới, thành sự giải thích của người thế kỷ 21, vậy họ sẽ hiểu.

Thế nào gọi là bố thí? Dùng cách nói hiện nay thì bố thí chính là tận tâm tận lực phục vụ cho hết thảy chúng sanh, điều này mọi người dễ hiểu. Dùng tài lực của chúng ta, dùng trí tuệ của chúng ta, dùng sức lao động của chúng ta phục vụ cho nhân dân, cho xã hội, cho chúng sanh, đây chính là bố thí ba-la-mật. Cách nói này vừa đơn giản lại rõ ràng, mọi người vừa nghe liền hiểu, có thể tiếp nhận! Thế nào là trì giới ba-la-mật? Ý nghĩa của trì giới chính là tuân thủ pháp tắc, giới là pháp luật. Tuân thủ giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, tuân thủ hiến pháp, pháp luật của quốc gia, tuân thủ phong tục tập quán, đạo đức phong tục của mỗi khu vực, của mỗi chủng tộc, đây gọi là trì giới. Chúng ta mới có thể cùng chung sống hòa thuận, bình đẳng đối đãi với mỗi khu vực, mỗi chủng tộc, đây gọi là trì giới ba-la-mật. Thế nào gọi là nhẫn nhục ba-la-mật? Nhẫn nhục là nói về tâm nhẫn nại, đối người, đối việc, đối vật đều cần có tâm nhẫn nại. Nếu là điều bất thiện thì chúng ta cần có tâm nhẫn nại để từ từ đổi mới lại nó; nếu là pháp thiện thì chúng

ta có tâm nhẫn nại để dần dần mở rộng, không thể nóng vội. Ngạn ngữ Trung Quốc nói là “muốn nhanh thì chẳng đạt”, nhất định phải có tâm nhẫn nại chờ thời cơ nhân duyên chín muồi, nóng vội là sai lầm. Điều không tốt mà bạn muốn nhanh chóng sửa nó lại thì sẽ không dễ; không những không sửa được, mà e rằng còn sanh ra rất nhiều tác dụng phụ không tốt. Nếu muốn tích cực thúc đẩy điều tốt thì cũng sẽ sanh ra rất nhiều chướng ngại, nhất định có tâm nhẫn nại lớn, sự việc càng lớn thì càng phải có tâm nhẫn nại lớn. Cho nên Phật nói với chúng ta trong kinh Kim Cang: “Hết thấy pháp thành tựu do nhẫn”, thành tựu của sự việc chính là phải dựa vào tâm nhẫn nại, dựa vào sức nhẫn nại.

Khi thời tiết nhân duyên chưa chín muồi thì lúc này chúng ta phải làm thế nào? Tu dưỡng bản thân, vun bồi sâu dày đức hạnh, học vấn, năng lực của chính mình, khi hết thấy nhân duyên chín muồi thì chúng ta mới có thể phát huy, bạn sẽ có thể nắm bắt được cơ hội. Nếu cơ hội chưa chín muồi thì nhanh chóng thành tựu chính mình, tăng cường chính mình, khi cơ hội chín muồi thì nhất định giúp đỡ xã hội, giúp đỡ đại chúng, tuyệt đối không có ý niệm tự tư tự lợi, hết thấy vì chúng sanh, hết thấy vì Phật pháp. Phật pháp là giáo học giác ngộ hết thấy chúng sanh, đây gọi là Phật pháp; pháp là phương pháp, Phật là giác ngộ, phương pháp giúp đỡ hết thấy chúng sanh giác ngộ gọi là Phật pháp. Phật nói với chúng ta hết thấy khổ nạn của chúng sanh, khổ nạn từ đâu mà có? Khổ nạn là có từ mê hoặc. Hạnh phúc vui vẻ từ đâu mà có? Có từ giác ngộ. Cho nên khổ - vui là quả báo, giác - mê là nhân tố của nó, chúng ta muốn giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui vậy thì nhất định phải biết giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ. Muốn phá mê khai ngộ thì cần phải dạy học, cho nên Phật giáo là giáo dục, Phật giáo là giáo dục trí tuệ giác ngộ. Ngày nay trong xã hội rất nhiều người xem Phật giáo là mê tín, đây là quan niệm sai lầm, là do họ chưa tiếp xúc với Phật giáo, họ không hiểu về Phật giáo, họ hiểu lầm Phật giáo. Đây là cũng không thể trách họ, mà phải trách đệ tử nhà Phật chúng ta chưa giải thích rõ ràng với họ về Phật giáo, lỗi ở mình, không ở họ. Ngày nay chúng ta tận dụng khoa học kỹ thuật, tận dụng tivi, tận dụng truyền hình vệ tinh để giới thiệu Phật giáo cho đại chúng.

Thế nào là tinh tấn ba-la-mật? Tinh tấn chính là ngày nay chúng ta nói về tiến bộ, nhà Nho nói “ngày mới lại mới”, Nhà Phật nói tinh tấn, tấn là tiến bộ. Không những tiến bộ, mà là tiến bộ tinh thuần, cũng chính là nói không phải là tiến bộ tạp loạn, mà là có thứ tự, có trật tự. Ngày nay nói về khoa học, khoa học tức là có thứ tự, có trật tự, có hệ thống học thuật, như vậy mới là cầu tiến bộ, ngày mới lại mới. Thế nên, Phật pháp không phải là bảo thủ, không phải là lạc hậu,

Phật pháp vĩnh viễn đứng trước thời đại, vĩnh viễn dẫn dắt thời đại đi theo phương hướng trí tuệ quang minh đúng đắn, đây gọi là tinh tấn ba-la-mật. Thế nào gọi là thiền định ba-la-mật? Lục tổ Huệ Năng của Thiền tông nói được rất hay, cái gì là thiền? Ngoài không chấp tướng gọi là thiền, trong không động tâm gọi là định, điều này được nói trong Đàn Kinh. Trên thực tế, Lục tổ thể hội được là từ trong kinh Kim Cang. Phật nói hai câu trong kinh Kim Cang: “Không chấp vào tướng, như như bất động.” Giải thích của Lục tổ giúp chúng ta dễ hiểu. Thế nào gọi là “không chấp vào tướng”? Dùng lời nói hiện nay để nói chính là nhất định không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, đó chính là “không chấp vào tướng”, đó gọi là thiền. Thiền là không bị mê hoặc, khi bạn vừa tiếp xúc “tài, sắc, danh, thực, thù” bên ngoài liền động tâm thì bạn chưa có thiền, chưa có công phu thiền; công phu của thiền là khi tiếp xúc nhất định không khởi tâm động niệm. “Định” là nội tâm của mình không sanh tốt xấu, người thông thường khi thấy cái tốt thì họ khởi tâm tham, khi thấy không hợp với ý mình thì họ chán ghét, đó gọi là khởi tâm động niệm, là không có định. Phật dạy chúng ta phải có định, định là gì? Là khi thấy cái tốt thì không có tâm tham ái, nhất định không có tâm tham luyến, thấy cái không tốt thì cũng không có tâm chán ghét, vĩnh viễn giữ gìn tâm thanh tịnh bình đẳng, đây gọi là thiền định, nhất định không bị bất kỳ sự cảm dỗ nào.

Tại sao người thế gian bị cảm dỗ vậy? Do người thế gian có lòng riêng tư, chỉ cần có lòng riêng tư thì công phu thiền định của bạn không còn nữa, bạn tu hành thế nào cũng không tu thành công, nếu muốn tu thành thiền định thì nhất định phải xả bỏ tự tư tự lợi. Trong kinh Kim Cang Bát-nhã dạy chúng ta nguyên tắc tu học căn bản, đó là phải rời xa bốn tướng, bốn tướng thì đầu tiên là tướng ta, phải không có ta, không tướng ta, không tướng người, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả thì thiền định của bạn rất dễ tu thành công. Chỉ cần bạn có bốn tướng này, bạn chấp trước bốn tướng này, phân biệt bốn tướng này thì thiền định của bạn sẽ không thành công. Thiền định ba-la-mật, hay nói cách khác chính là trong tâm mình có chủ tử, không bị cảm dỗ bên ngoài, cũng không bị phiền não quấy rối. Hay nói cách khác, ý niệm thị phi nhân ngã, tham sân si mạn vĩnh viễn không khởi, sẽ không khởi ý niệm này, đây là định; bạn không bị lôi cuốn bởi hết thấy pháp thế xuất thế gian thì đây là thiền. Phật đến nhưng sẽ không bị Phật lôi cuốn, ma đến cũng không bị ma lôi cuốn. Bát-nhã ba-la-mật là trí tuệ, là rõ ràng tường tận đối với bên trong cũng như bên ngoài, một chút cũng không mê hoặc, đây gọi là bát-nhã ba-la-mật.

Phật dạy chúng ta trong đời sống, công việc, đối nhân xử thế phải giữ vững sáu nguyên tắc này, nếu có thể thực hiện được sáu nguyên tắc này thì bạn được gọi là Bồ-tát, bạn không phải là phàm phu. Hết thấy mọi Bồ-tát đều phụng hành sáu điều này, sáu điều này đối với các ngài mà nói, bất luận các ngài là thân phận gì, đang làm ngành nghề gì, đang làm công việc gì, các ngài đều thực hiện được, đều làm được. Trước đây khi tôi ở Mỹ từng lấy thí dụ về nội trợ trong gia đình, làm sao để phụng hành sáu ba-la-mật, nội trợ trong gia đình là Bồ-tát. Vào tháng mười, khi tôi giảng pháp ở Kuala Lumpur, cư sĩ Lý Kinh Hữu kinh doanh một khách sạn, tôi bảo ông: chủ khách sạn làm sao thực hiện được sáu ba-la-mật thì khách sạn của ông là đạo tràng, ông chủ là Phật, nhân viên của ông là Bồ-tát. Không cần phải thay đổi phương thức đời sống của bạn, không phải thay đổi công việc của bạn, chỉ cần bạn hiểu thì lắt mình một cái liền thành Phật Bồ-tát rồi. Nếu bạn không hiểu thì bạn là người thế gian; khi bạn hiểu được thì đó là đạo tràng lớn, bạn ở trong ấy tu hành sáu ba-la-mật. Tôi có một bài diễn giảng, các bạn đồng tu đã làm thành đĩa VCD, cho nên những giáo huấn này, bất luận bạn là thân phận gì, bất luận bạn là ngành nghề gì đều sẽ giúp bạn làm được đến tận thiện tận mỹ, thế nên Phật pháp là giáo học trí tuệ cao độ, là giáo học đức năng viên mãn.

Chư vị đồng học, chào mọi người! Hôm qua có bốn vấn đề, tôi đã trả lời được hai, hỏi rất hay, đều là vấn đề mà người hiện này nhất định phải biết. Hôm qua, tôi đã nói với mọi người về vấn đề bị bệnh, chữa bệnh là dựa vào lòng tin. Hôm nay khi tôi đến, có đồng tu xem thấy trên một tạp chí có tiêu đề này cũng rất hay: “Bị bệnh đi khám bác sĩ thì không nên nghi ngờ. Bạn có biết không, lòng tin cũng có thể chữa bệnh?” Nội dung này tương đồng với ý nghĩa tôi giảng, nhưng ý nghĩa tôi giảng sâu sắc hơn. Chữa khỏi bệnh đích thực là do lòng tin, bác sĩ và thuốc chỉ là vật trung gian mà thôi, trong Phật pháp gọi là tăng thượng duyên. Thân nhân duyên và sở duyên duyên nhất định là lòng tin, đạo lý này người học Phật rõ ràng nhất, chúng ta nhìn thấy người khác cũng có cách nói này, đủ thấy rằng điều này có đạo lý. Tôi tin rằng người viết bài này, nếu như họ có thể hiểu được Phật pháp thì sẽ viết tốt hơn nữa.

Hôm nay, chúng ta xem câu hỏi thứ ba: Tại sao phải siêu độ thay cho người đã mất?

Sự việc này là hiện tượng rất phổ biến trong nhà Phật, cũng có thể nói trong thời đại của chúng ta hiện nay đây là đối tượng làm việc chủ yếu trong Phật giáo. Trước đây, Phật giáo là dạy người sống, còn Phật giáo ngày nay là độ người chết, cho nên người thông thường trong xã hội cho rằng Phật giáo là mê tín, cho rằng

Phật giáo là tôn giáo cấp thấp, nên tích cực bài trừ. Thế nhưng Phật giáo đích thực không phải là siêu độ cho người chết, quý vị xem xét tỉ mỉ kinh luận Đại - Tiểu thừa thì sẽ hiểu rõ thôi. Việc siêu độ thế này trong nhà Phật, khi tôi mới học Phật cũng có nghi hoặc như vậy, năm đó khi pháp sư Đạo An còn tại thế, ngài mở “Giảng tọa Phật học đại chuyên”, tôi dạy học trong giảng tọa này, cho nên rất gần gũi với lão nhân gia ngài, tôi thỉnh giáo với ngài về vấn đề này, về khởi nguồn của siêu độ. Bởi vì chúng ta thấy trong kinh điển, khi Thế Tôn còn tại thế không có việc này, thời kỳ đầu Phật giáo truyền đến Trung Quốc cũng không thấy ghi chép về việc này, tại sao lại phát sinh sự việc này? Vì sao diễn biến thành tình trạng như ngày nay?

Lão nhân gia ngài trả lời rất hay, ngài nói khởi nguồn của việc siêu độ có lẽ từ thời Đường Minh Hoàng. Chúng ta biết giai đoạn lịch sử này, thời đại đó vì vua sủng ái Dương Quý Phi dẫn đến sự bất mãn của triều đình và dân chúng, đây là “loạn An Sử” nổi tiếng trong lịch sử. Sự động loạn này gần như gây nguy hiểm đến toàn thể quốc gia dân tộc, nhờ sự giúp đỡ của Quách Tử Nghi, một vị đại tướng đương thời, ông đã bình định được cuộc động loạn này. Trong lần động loạn này, quân lính và dân thường bị chết rất nhiều, cho nên sau khi bình định động loạn xong thì triều đình ở mỗi một chiến trường chính cho xây dựng một ngôi chùa, chùa này gọi là chùa Khai Nguyên. Thời đại của Đường Minh Hoàng, niên hiệu của ông gọi là Khai Nguyên, cho nên dùng Khai Nguyên để đặt tên cho chùa, sau đó mời cao tăng đại đức tụng kinh bái sám để truy điệu cho những quân dân đã tử nạn này. Hay nói cách khác, đây là lễ truy điệu, pháp hội siêu độ do quốc gia tổ chức. Khi quốc gia làm như vậy thì người dân cũng học làm theo, thế nên trong dân gian có người già qua đời thì cũng mời pháp sư đến làm Phật sự siêu độ, từ đó cứ tiếp diễn cho đến sau này. Vào thời đó thì việc làm thế này không nhiều, loại tình hình này rất ít, công việc chủ yếu của tự viện chùa chiền vẫn là giảng kinh dạy học, giống như trường học vậy, cho nên việc siêu độ, cũng như việc truy điệu là việc không thường thấy, một năm có hai đến ba lần như vậy.

Sau khi chúng tôi hiểu rõ đạo lý này, tôi xây dựng một đạo tràng ở Đài Bắc tên là “Thư viện nghe nhìn Phật giáo”, hằng năm chúng tôi tổ chức ba lần pháp hội siêu độ. Lần thứ nhất là vào Thanh minh, chúng tôi siêu độ đều là té tử, pháp hội siêu độ té tử này có ý nghĩa như lễ truy điệu; lần thứ hai là vào Trung nguyên; lần thứ ba là vào Đông chí, chúng tôi một năm chỉ có ba lần pháp hội. Ba lần pháp hội này chúng tôi dùng phương pháp gì để tổ chức? Dùng đả Phật thất, dùng công đức niệm Phật của Phật thất hồi hướng cho người đã mất, chúng tôi là dùng

phương pháp này. Sau khi Phật thất xong thì ngày cuối cùng tổ chức *Tam thời hệ niệm*, đối với phương thức này của chúng tôi, ngày nay cũng có rất nhiều nơi đều làm theo cách này, điều này rất tốt! Chúng ta xem thấy trong sách vở, đại sư Ấn Quang khi còn tại thế, niệm Phật đường của chùa Linh Nham Sơn không tổ chức Phật sự, các tín đồ muốn siêu độ cho tổ tiên thân bằng quyến thuộc thì đều là cúng bài vị ở niệm Phật đường, không cầu siêu riêng cho họ, mà đều lấy công đức niệm Phật của đại chúng ở niệm Phật đường để hồi hướng. Cách làm này rất tốt, rất đáng để học tập, rất đáng để mở rộng, cho nên quý vị phải hiểu được siêu độ cho người đã mất là ý nghĩa truy điệu, ý nghĩa tưởng niệm.

Một vấn đề khác là khi siêu độ tại sao lại tụng kinh?

Ý nghĩa này so với lễ truy điệu của thế gian càng sâu sắc hơn, lễ truy điệu của thế gian chỉ là kỷ niệm, hoài niệm một chút, khi buổi lễ qua rồi thì liền quên mất. Cho nên đó chỉ là một hình thức tưởng nhớ, hồi ức kỷ niệm, nhiều nhất là trong đại hội đó báo cáo những công đức của người này đối với xã hội trước đây khi còn tại thế, họ đã làm được bao nhiêu việc tốt, rồi tuyên dương họ mà thôi. Thế nhưng trong Phật pháp thì ý nghĩa của việc tưởng niệm càng sâu sắc hơn, tụng kinh văn, niệm danh hiệu Phật Bồ-tát, cách truy điệu này chúng ta có thể nói là có ý nghĩa trên thực chất. Chúng ta dùng cách gì để kỷ niệm người mất? Dùng cái gì để truy điệu? Nhất định phải đoạn ác tu thiện, lấy công đức hành thiện chân thật của bản thân chúng ta để tưởng nhớ người đã mất, điều này mới có ý nghĩa. Thế nên tụng kinh văn là trong kinh văn nhắc nhở chúng ta, y theo giáo huấn của Phật Bồ-tát. Phật Bồ-tát dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, Phật Bồ-tát dạy chúng ta chuyển mê thành ngộ, Phật Bồ-tát dạy chúng ta chuyển phàm thành thánh, chúng ta dùng tâm hạnh chân thật như vậy để truy điệu người mất. Ý nghĩa như vậy sẽ càng sâu sắc, thế nên người xưa có câu nói: “Lời hay trên thế gian Phật nói hết rồi”, câu nói này là thật vậy, một chút cũng không sai. “Việc tốt trên thế gian Phật làm hết rồi”, chúng ta lấy việc học Phật để truy điệu người đã mất, điều này có ý nghĩa thực chất, thuật ngữ trong Phật pháp gọi là “công đức chân thật”, công đức chân thật, dùng cách nói hiện nay mà nói chính là ý nghĩa thực chất. Người đã mất biết chúng ta làm như vậy thì họ hoan hỷ, họ được an ủi, đạo lý này chúng ta không thể không hiểu. Nếu như chúng ta làm được như lý như pháp thì người mất đạt được lợi ích không thể nghĩ bàn, đạo lý này sâu, không phải người thông thường có thể lý giải. Những gì trong kinh điển nói, mọi người cho là thần thoại, chuyện thần thoại cũng tốt, thế nhưng bản thân bạn phải đạt đến cảnh giới này thì bạn sẽ hiểu được tình hình thực tế, bạn mới có thể lý giải chân tướng sự thật.

Ngày nay chúng ta hiểu biết quá ít đối với chân tướng sự thật, hiểu sai đi rất nhiều, cho nên nhất định phải nâng cao cảnh giới của mình, vậy bạn mới có được nhận thức triệt để chân thật. Giống như cô Bà-la-môn được nói trong kinh Địa Tạng, các bạn thấy cô Bà-la-môn siêu độ cho mẹ cô mà không mời pháp sư đến làm Phật sự, không mời người đến tụng kinh. Cô dùng phương pháp gì để siêu độ cho mẹ cô? Dùng sự quay đầu chân thật của bản thân, đoạn ác tu thiện, sửa lỗi làm mới. Đây là chúng ta ngày nay gọi là “chân thật sám hối”, dùng công đức này để tưởng niệm mẹ của mình. Cô đã vì mẹ mình nên mới triệt để đoạn ác tu thiện, mới chân thật phá mê khai ngộ nên mẹ cô mới có thể từ địa ngục sanh lên cõi trời, đạo lý trong đây rất sâu, thế nhưng không phải chúng ta không thể hiểu, tỉ mỉ mà tư duy, mà quan sát thì bạn sẽ hiểu thôi. Bạn xem cô Bà-la-môn, nếu như không phải mẹ cô tạo ác, đọa lạc vào ác đạo thì cô nhất định không chịu hết lòng tu hành. Cho nên, chúng ta thấy trong kinh điển, công phu đó của cô là cảnh giới của A-la-hán, thật sự đã chuyển phàm thành thánh. Ai giúp đỡ cô đạt đến cảnh giới này? Chính là mẹ của cô. Do mẹ cô đọa lạc, cô vì muốn cứu mẹ nên không thể không hết lòng sám hối, hết lòng tu hành sửa lỗi, cho nên duyên này của mẹ cô thúc đẩy cô tu hành chứng quả, cô lấy công đức tu hành chứng quả này, việc tốt này làm vinh hiển mẹ cô. Điều này các tôn giáo khác gọi là vinh hiển, trong Phật giáo gọi là hồi hướng, hồi hướng cho mẹ cô, nên mẹ mới có thể từ địa ngục siêu sanh lên trời Đạo-lợi, không phải không có đạo lý! Người hiện nay chỉ biết làm theo hình thức này nhưng nội dung thực chất lại không hiểu, cho nên hiệu quả sẽ không lớn. Nếu nói không rõ ràng sẽ dẫn tới sự hiểu lầm của người khác; nếu nói rõ ràng thì người khác sẽ vui mừng, người khác cũng sẽ làm theo, cũng sẽ học theo.

Vấn đề thứ tư, tại sao phải tạo nhiều tượng Phật như vậy? Số tiền này đem đi cứu tế những người nghèo khổ gặp nạn chẳng phải tốt hơn không?

Các bạn nói câu hỏi này hỏi có đạo lý không? Không thể nói không có đạo lý, thế nhưng cũng không thể nói hoàn toàn có đạo lý. Tại vì sao? Bạn chỉ nhìn thấy một mặt, mà không nhìn thấy mặt khác; bạn chỉ nhìn thấy gần, mà không nhìn được xa. Cứu tế những người nghèo khổ này, cứu tế tai nạn, quý vị phải biết được, đây là việc nhất thời; tạo rất nhiều tượng Phật như vậy là cứu người vĩnh cửu, tạo tượng này của nhà Phật nhất định không phải là mê tín. Lần này, cục trưởng Dương cục thuộc Cục tôn giáo quốc gia Trung Quốc tham gia đêm liên hoan ẩm áp lần này của chúng ta, thời gian chúng tôi tiếp xúc tương đối nhiều, đã từng nói chuyện về ý nghĩa giáo học của tượng Phật. Tôi đã từng báo cáo với ông,

nhà Phật đã đem giáo học cùng với nghệ thuật kết hợp thành một thể, đạt đến giáo học nghệ thuật hóa cao nhất, dùng cách nói hiện nay mà nói thì là trường học và viện bảo tàng hợp lại làm một, kết hợp với nhau. Cho nên, không những là tạo tượng, mà hết thảy những thiết bị cơ sở đều là công cụ dạy học, tượng Phật cũng là công cụ dạy học, ngay cả đến kiến trúc nhà Phật cũng đều là công cụ dạy học, đời sống cũng là công cụ dạy học.

Khi tham gia tiệc tối, các đồng học nhận thấy trang phục tôi mặc không giống với ngày thường, tôi đặc biệt tìm mặc một chiếc áo hải thanh màu cà phê. Tại sao vậy? Để biểu pháp. Đây là màu gì vậy? Là tượng trưng cho đa nguyên văn hóa, tức là nói màu sắc của tất cả màu sắc hòa hợp lại với nhau. Trung Quốc chúng ta gọi là năm màu: “đỏ, vàng, xanh, trắng, đen”, đại diện cho năm chủng tộc, năm tôn giáo, nhuộm thành một màu, nhuộm thành một màu thì thống nhất rồi, hợp nhất rồi. Màu sắc này là màu hợp nhất, tất cả các màu sắc đều ở bên trong, thân thể này của tôi, tất cả mọi tôn giáo đều ở trong tôi, tất cả mọi chủng tộc đều ở trong tôi, hết thảy chúng sanh trong hư không pháp giới chính là bản thân tôi, đại biểu cho ý nghĩa này. Trong kinh Hoa Nghiêm nói “một tức là nhiều, nhiều tức là một”, màu áo mà tôi mặc chính là màu sắc khác nhau của mọi người, màu sắc khác nhau của mọi người cũng chính là màu sắc này của tôi. Ngày hôm đó khi tôi diễn giảng, tôi cũng đã nói ra điều này, thế nhưng trước đó khi chuẩn bị thì tôi không viết bản thảo, đến lúc đó tôi mới nghĩ đến việc này vô cùng quan trọng. Chúng ta ngày nay phải đoàn kết tôn giáo, dung hợp chủng tộc nên màu sắc này chính là đại biểu. Cho nên nhà Phật là giáo học, bởi vậy áo cà-sa, hải thanh không thể mặc màu vàng, không thể mặc màu đỏ, màu đỏ là gì? Là bạn lại phân chia ra rồi, bạn lại một mình một kiểu, bạn không thể bao dung người khác, màu sắc này của tôi đã bao gồm tất cả, chính là trong Đại kinh thường nói: “Tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”, màu sắc này là màu sắc của tâm bao thái hư, lượng chu sa giới. Chúng ta dùng bát ăn cơm, bát cơm khất thực bầy nhà, cơm mỗi một nhà đều cho chung vào một bát. Chúng ta từ mọi chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau, ẩm thực khác nhau đều hợp thành một, chính là dùng ý nghĩa này. Trong sinh hoạt đều là biểu pháp, niệm niệm không quên dung hợp chủng tộc, đoàn kết tôn giáo, niệm niệm không quên, “một tức là nhiều, nhiều tức là một”.

Cho nên đạo tràng của nhà Phật, đạo tràng chính quy có hình thức nhất định. Khi bạn vừa bước vào đạo tràng ở Trung Quốc, trước tiên bạn nhất định vào từ sơn môn, sơn môn là điện Thiên Vương, bạn nhìn thấy hình ảnh đầu tiên là Di-

lặc Bồ-tát, tạo tượng của Di-lặc Bồ-tát là hòa thượng Bồ Đại, ngài dạy bạn điều gì? Cái bụng rất to đó nghĩa là bao dung, lượng chu sa giới, cái gì cũng có thể bao dung, mặt cười đón người, thường sanh tâm hoan hỷ, cái gì cũng có thể khoan dung, ngài dạy bạn điều này. Cục trưởng Dương khi nghe được thì ông liền có chỗ ngộ: “Ồ, hóa ra là vậy”, đúng là như vậy! Tứ đại thiên vương bên cạnh là đại biểu hộ pháp, hộ ai? Hộ chính mình. Đông Phương Trì Quốc thiên vương đại biểu cho tận hết trách nhiệm, bạn ở trong xã hội này, bạn là thân phận gì, bạn đang làm ngành nghề nào thì bạn phải tận hết trách nhiệm làm tốt nó. Làm tốt để làm gì? Để cống hiến cho xã hội, cống hiến cho chúng sanh, không vì chính mình, mình làm việc vì chúng sanh, mình vì chúng sanh tạo phước thì nhất định phải tận hết trách nhiệm. Trên tay ngài cầm đàn tỳ-bà, không phải là ngài thích ca hát, đàn tỳ-bà là biểu pháp, biểu thị “trung đạo”, nhà Nho gọi là “trung dung”, làm việc không thể không chu đáo, nhưng cũng không thể quá mức, phải khéo vừa vặn, là đại biểu cho ý nghĩa này. Cho nên, chúng ta đối nhân xử thế đều phải làm đến mức vừa vặn, giữ quy củ, giữ bổn phận. Thí dụ như ngày nay trên thế giới này, lễ tiết của mỗi một quốc gia đặt ra thì lễ kính nhất là khom lưng cúi chào ba lần, bạn nhìn thấy tổng thống, nhìn thấy người tôn kính, bạn hành lễ khom lưng cúi chào ba lần là biểu thị sự cung kính nhất của bạn. Khom lưng cúi chào hai lần là biểu thị ngạo mạn của mình, khom lưng cúi chào bốn lần là biểu thị bạn nịnh hót, bợ đỡ, có đúng vậy không? Đều là thất lễ, đều không tốt, vì vậy cần phải điều chỉnh giống như dây đàn vậy, phải chỉnh đến mức vừa phải. Cho nên, đàn là biểu thị ý nghĩa này.

Nam Phương thiên vương gọi là Tăng Trưởng, tăng trưởng là cầu tiến bộ, mỗi ngày lại mới hơn, quyết không phải dừng lại ở tình trạng hiện nay, mà hằng ngày cầu tiến bộ, cầu trí tuệ. Trí tuệ phải có tiến bộ, phẩm đức phải có tiến bộ, sự nghiệp phải có tiến bộ, đời sống của chúng ta cũng phải có tiến bộ. Phật giáo đâu có lạc hậu, vĩnh viễn là đứng trước thời đại, cho nên mỗi một tôn tượng đều đại biểu cho ý nghĩa giáo dục, ý nghĩa giáo dục vô cùng sâu sắc, sau khi bạn hiểu rồi thì bạn sẽ biết sửa lỗi. Bạn nhìn thấy Di-lặc Bồ-tát, ngài có thể bao dung, chúng ta nghĩ lại bản thân không thể bao dung thì liền sanh tâm sám hối, hướng về ngài học tập, thế nên công đức tạo tượng so với ý nghĩa của việc cứu tế bản khổ không biết là sâu xa hơn bao nhiêu lần. Vô lượng vô biên danh hiệu Phật Bồ-tát trong nhà Phật, vô lượng vô biên hình tượng là đại biểu cho trí tuệ vô lượng vô biên của tự tánh, đức năng vô lượng vô biên, tướng hảo vô lượng vô biên. Cho nên đó là giáo dục, nếu như bạn nói cái này quá nhiều, vậy được thôi, trong đại học chỉ

cần một quyển sách giáo khoa là tốt rồi, mở ra nhiều khoa hệ như vậy để làm gì? Dùng nhiều sách giáo khoa như vậy để làm gì? Dùng nhiều giáo viên như vậy để làm gì? Phật giáo là trường đại học, bất cứ khoa hệ nào cũng có, chính là dùng danh hiệu Phật Bồ-tát để đại biểu. Cho nên quý vị phải hiểu được ý nghĩa này, Phật giáo là giáo dục, không phải là tôn giáo, là trí tuệ, là nghệ thuật, Phật giáo nhất định không phải là mê tín.

Cho nên khu vực mà giáo dục Phật giáo được thúc đẩy thì khu vực này nhất định không có người bần khổ, đây không phải là triệt để cứu tế rồi sao? Vì sao vậy? Bởi mỗi người đều có tâm thiện, đều có niệm thiện, đều có hạnh thiện; mỗi người đều có thể phụng hiến bản thân để tạo phước cho xã hội, cho quần chúng, cho chúng sanh thì thế giới này là thế giới hạnh phúc. Cho nên, cầm tiền đi cứu tế bần khổ là giải pháp tạm thời; dùng tiền để tạo tượng, để hoàng dương giáo dục Phật-đà thì đây là cứu tế vĩnh viễn và triệt để, là cứu tế viên mãn nhất. Cho nên trong kinh Phật nói: Bạn lấy thất bảo trong đại thiên thế giới đi cứu khổ cứu nạn không bằng công đức diễn giảng bốn câu kệ cho hết thầy chúng sanh; bốn câu kệ có thể dạy người giác ngộ, dạy người hiểu rõ, cứu tế không thể giải quyết vấn đề. Dựa vào cứu tế để sinh sống, quý vị nghĩ xem rất đáng thương, Phật không dùng phương pháp cứu tế để giúp đỡ người, Phật là dạy bạn khai trí tuệ, dạy bạn có kỹ thuật, có năng lực, dạy bạn tự làm việc kiếm sống; không những bạn có thể tự cúng dường chính mình, mà bạn còn có thể cúng dường xã hội. Thế nên, công đức lợi ích thù thắng của Phật pháp là vô lượng vô biên, vô cùng đáng tiếc là hiện nay rất ít người giảng nói, rất ít người phát dương quang đại, khiến cho đại chúng xã hội sanh ra nhiều hiểu lầm như vậy, đây là tội lỗi của tứ chúng đệ tử nhà Phật chúng ta, chúng ta chưa tận hết trách nhiệm. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, bốn vấn đề này đều đã giải đáp xong.